

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1500169888 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 22/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 01/10/2016)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ: 86 Đường 3 tháng 2, P.1, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long

Điện thoại: (84-70) 3822 729 - Fax: (84-70) 3831 283

Website: congrinhcongcong.vinhlong.gov.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Hội sở:

Địa chỉ: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3728 0921 - Fax: (84-4) 3728 0920

Website: www.tvsi.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 193 – 203 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3838 6868 - Fax: (08) 3920 7542

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Ngô Thành Thía - Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: (84-070) 3830707 - Fax: (08-070) 3831 283



MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG.....	2
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	2
CÁC KHÁI NIỆM.....	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	14
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VIPUCO, những công ty mà VIPUCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIPUCO.....	15
5. Hoạt động kinh doanh.....	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	20
7. Chính sách đối với người lao động.....	23
8. Chính sách cổ tức.....	24
9. Tình hình tài chính.....	24
10. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).....	28
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	29
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....)	31
13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	31
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	31
1. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.....	31
2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát.....	38
3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban điều hành.....	41
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	44



DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Thông tin đợt đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng.....	7
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 18/11/2016	14
Bảng 3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 18/11/2016.....	14
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động năm 2015 và 2016.....	16
Bảng 5. Cơ cấu các loại chi phí của công ty năm 2015 và 2016.....	18
Bảng 6. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	19
Bảng 7. Hoạt động sản xuất kinh doanh 2015 và 2016.....	20
Bảng 8. Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm.....	23
Bảng 9. Khấu hao TSCĐ.....	25
Bảng 10. Các khoản phải nộp theo luật định.....	25
Bảng 11. Trích lập các quỹ theo luật định.....	26
Bảng 12. Các khoản phải thu.....	26
Bảng 13. Các khoản phải trả.....	27
Bảng 14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	28
Bảng 15. Tài sản tại thời điểm 31/12/2016.....	28
Bảng 16. Danh sách các thửa đất Công ty đang quản lý và sử dụng.....	29
Bảng 17. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2017 -2018.....	29
Bảng 18. Danh sách Hội đồng Quản trị.....	31
Bảng 18. Danh sách Ban kiểm soát.....	38
Bảng 20. Danh sách Ban điều hành.....	41

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	8
Biểu đồ 2. Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động năm 2015.....	17



CÁC KHÁI NIỆM


- VIPUCO, Tổ chức : Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
đăng ký giao dịch
- Tổ chức tư vấn, TVSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt
- Bộ TC : Bộ Tài chính
- Sở KH&ĐT : Sở Kế hoạch và Đầu tư
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCKHN, HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ĐHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- Ban GD : Ban giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- KTT : Kế toán trưởng
- CP : Cổ phiếu, cổ phần
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- GCNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- VDL : Vốn điều lệ
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CPPT : Cổ phần phổ thông
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- LNNT : Lợi nhuận trước thuế
- DTT : Doanh thu thuần
- TSCĐ : Tài sản cố định
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CTCP : Công ty Cổ phần
- DN : Doanh nghiệp
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG**
- Tên tiếng Anh: **VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VIPUCO JSC.**
- Trụ sở chính: **86 đường 3 tháng 2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long**
- Số điện thoại: **(84-070) 3822 729**
- Số Fax: **(84-070) 3831 283**
- Email: **ctcevl@gmail.com**
- Website: **www.congtrinhcongcong.vinhlong.gov.vn**
- Biểu tượng (logo): 
- Vốn điều lệ đăng ký: **33.862.220.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **33.862.220.000 đồng**
- Giấy CNĐKDN: **Số 1500169888 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 22/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 01/10/2016.**
(Được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Công trình công cộng Vĩnh Long)
- Người đại diện pháp luật: **Ông Đào Thanh Liêm – Chủ tịch hội đồng quản trị**
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng kể từ ngày **02/11/2016**, căn cứ theo công văn số 7294/UBCK-GSDC ngày 02/11/2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.**
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:
 - + Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
 - + Thu gom, vận chuyển rác thải độc hại, rác thải y tế;



- + Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- + Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác y tế;
- + Mua bán vật tư chuyên ngành;
- + Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghĩa địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long**
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: VLP
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.386.222 cổ phiếu
- Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành: 100%
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cán bộ công nhân viên cam kết làm việc theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ: 83.400 cổ phần, tương ứng với 2,46% vốn điều lệ Công ty;
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính.
Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 18/11/2016, tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.



1.3. Quá trình hình thành và phát triển

CTCP Công trình Công cộng Vĩnh Long tiền thân là phòng Quản lý Đô thị hoạt động dưới hình thức là doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích theo quyết định số 2414/QĐ-UBT, ngày 09/12/1996 của UBND tỉnh Vĩnh Long và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/1997.

Ngày 13/7/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1645/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long thành Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long với số vốn điều lệ là 16.599.693.917 đồng.

Việc chuyển đổi trở thành Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long được xem là mốc đánh dấu sự phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn mới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đang thực hiện trong lĩnh vực công ích. Trong mô hình hoạt động mới, doanh nghiệp đã chủ động tìm kiếm các kế hoạch đặt hàng ổn định từ Nhà nước cũng như tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn vốn khác nhằm xây dựng công ty và góp phần phát triển, nâng cao tiềm năng và vị thế của Thành phố Vĩnh Long.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã gặp không ít khó khăn về vốn, thiết bị nhưng đã phát huy tính chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn nên Công ty đã không ngừng phát triển. Với khởi nguồn chỉ có 16.599.693.917 đồng vốn điều lệ cùng với 166 cán bộ công nhân viên cộng với sự phấn đấu, nỗ lực của tập thể, cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành, hiện nay Công ty đã có mức vốn đầu tư của chủ sở hữu lên đến hơn 27,5 tỷ đồng và duy trì, đảm bảo công ăn việc làm cho 227 cán bộ viên chức và người lao động.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thực hiện Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trên địa bàn Vĩnh Long giai đoạn 2014 - 2015, Công ty đã triển khai thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp.

Ngày 20/05/2016, Công ty thực hiện đấu giá cổ phần lần đầu tại trụ sở chính của Công ty và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số 1500169888, đăng ký thay đổi lần 02 ngày 01/10/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, với số vốn điều lệ là 33.862.220.000 đồng.



1.4. Thông tin về đợt đấu cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO)

Bảng 1. Thông tin đợt đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng

Stt	Diễn giải	Đơn vị tính	Nội dung
I Thông tin cổ phiếu đấu giá			
1	Số cổ phần bán đấu giá lần đầu ra công chúng	Cổ phần	818.540
2	Mệnh giá	Đồng/cổ phần	10.000
3	Ngày đấu giá		20/05/2016
4	Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	
5	Giá khởi điểm	Đồng/cổ phần	10.200
II Kết quả đấu giá			
1	Tổng khối lượng đăng ký mua	Cổ phần	663.400
2	Giá đấu thành công bình quân	Đồng/cổ phần	10.200
3	Tổng số cổ phần bán được	Cổ phần	663.400
4	Số cổ phần không bán được	Cổ phần	0

Nguồn: Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long

1.5. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn Điều lệ và hoạt động ổn định với mức vốn 33.862.220.000 đồng

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

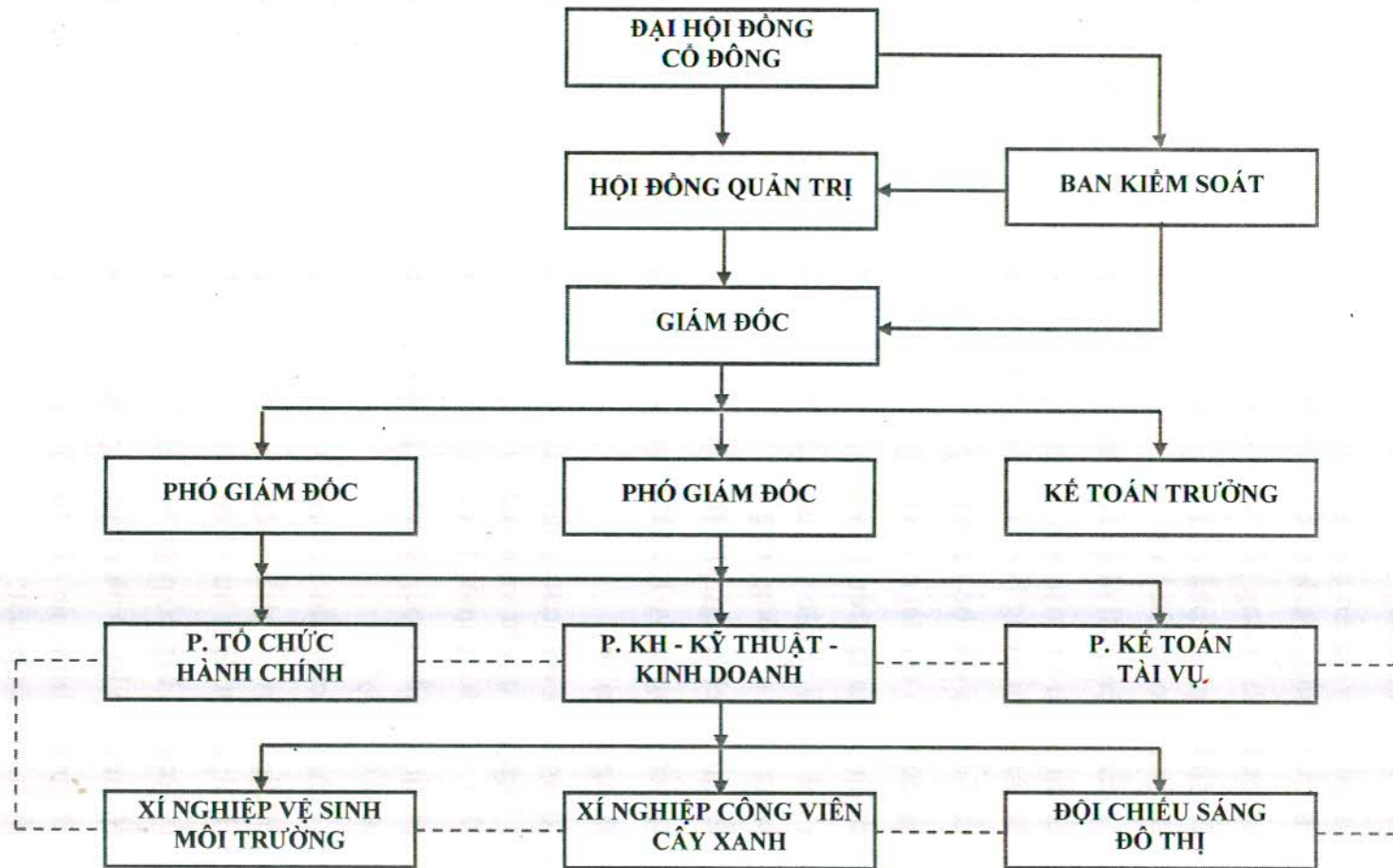
Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long hiện được tổ chức theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 06/09/2016. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Khối phòng ban Công ty và Khối đơn vị trực thuộc.

Trụ sở chính Công ty

- Địa chỉ: 86 Đường 3 tháng 2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long
- Điện thoại: (84-070) 3822 729 - Fax: (84-070) 3831 283
- Website: congtrinhcongcong.vinhlong.gov.vn - Email: ctccvl@gmail.com



Biểu đồ 1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



→ Quan hệ trực tuyến

- - - Quan hệ chức năng

Nguồn: Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long



Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong khâu tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển và vững mạnh.

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.



ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2.3. Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ:

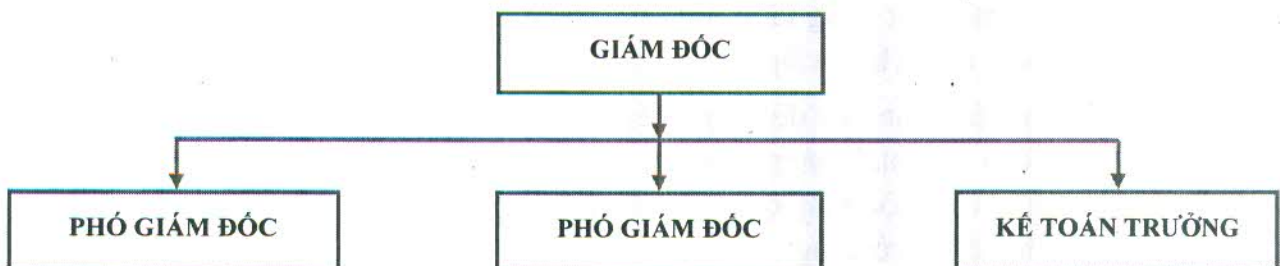
- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;



- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;
- Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;
- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.4. Ban Điều hành

Ban điều hành Công ty bao gồm 01 Giám đốc điều hành, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng, cụ thể như sau:



Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của công ty. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:



2.5. Phòng Tổ chức Hành chính

Tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành Công ty:

- Công tác quản trị;
- Công tác quản lý tổ chức, tuyển dụng, đào tạo cán bộ;
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, tổng hợp báo cáo;
- Theo dõi ngày công lao động; tính thang điểm lương hàng tháng;
- Thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội – y tế - lao động của CBCNV và thường trực công tác thi đua khen thưởng;
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm; ý thức chấp hành tổ chức kỷ luật, nội qui, quy chế lao động và các hoạt động thường xuyên của công ty, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

2.6. Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Kinh doanh

Tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành Công ty về lĩnh vực kế hoạch – kỹ thuật – kinh doanh;

- Quản lý chiến lược và kế hoạch kinh doanh;
- Quản lý tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật và chất lượng sản phẩm của toàn Công ty;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, theo dõi quá trình hoạt động sản xuất, tổng hợp báo cáo định kỳ, nghiệm thu sản phẩm;
- Quản lý kỹ thuật, cung ứng vật tư thiết bị, sửa chữa phương tiện, thiết bị chuyên dùng;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty theo dõi và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

2.7. Phòng Kế toán – Tài vụ

Tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành Công ty về lĩnh vực tài chính:

- Tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, điều phối chính xác và kịp thời các dòng tiền;
- Quản lý thu chi tài chính;
- Theo dõi giá thành sản phẩm;
- Thanh, quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản;
- Thực hiện quyết toán và báo cáo tài chính theo định kỳ.

2.8. Xí nghiệp Vệ sinh môi trường

Thực hiện các nhiệm vụ do Ban Điều hành Công ty giao. Cụ thể như sau:

- Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác, quản lý vận hành bãi rác, quét rác đường phố-chợ, kéo rác phố;
- Quản lý - vận hành hệ thống thoát nước đô thị;



- Dịch vụ rút hầm cầu;
- Gia công cơ khí, bảo trì và sửa chữa các trang thiết bị-công cụ lao động, phương tiện;
- Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh - dịch vụ.

2.9. Xí nghiệp Công viên cây xanh

- Quản lý, chăm sóc các công viên trong thành phố Vĩnh Long, vòng xoay, dải phân cách, hệ thống cây xanh đô thị;
- Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh-dịch vụ về hoa kiểng, cây xanh.

2.10. Đội chiếu sáng đô thị

- Quản lý vận hành hệ thống công cộng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long;
- Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh- dịch vụ điện chiếu sáng công cộng.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 18/11/2016

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 18/11/2016

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long	88 Hoàng Thái Hiếu, P.1, Tp.Vĩnh Long, Vĩnh Long	2.722.822	27.228.220.000	80,41%
Tổng cộng			2.722.822	27.228.220.000	80,41%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 18/11/2016 của Công ty.

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 18/11/2016

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 18/11/2016

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	225	3.386.222	33.862.220.000	100%
1	Tổ chức	1	2.722.822	27.228.220.000	80,41%
2	Cá nhân	224	663.400	6.634.000.000	19,59%



Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)
II	Nước ngoài	0	-	-	-
1	Tổ chức	0	-	-	-
2	Cá nhân	0	-	-	-
Tổng cộng		225	3.386.222	33.862.220.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 18/11/2016 của Công ty

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VIPUCO, những công ty mà VIPUCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIPUCO**

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của công ty

Với kinh nghiệm hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ công ích trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Công ty có những lợi thế nhất định về khách hàng và kinh nghiệm phục vụ dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải; quản lý, vận hành chiếu sáng công cộng và quản lý, chăm sóc công viên, cây xanh. Các sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu của Công ty cụ thể như sau:

5.1.1. Dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải

Hiện nay, công việc quét rác đường phố, kéo rác ngõ, hẻm, thu gom vận chuyển các loại rác sinh hoạt, rác kinh doanh, quản lý vận hành hệ thống thoát nước của thành phố Vĩnh Long đều do Công ty thực hiện. Cùng với sự phát triển của đô thị, khối lượng rác thu gom, vận chuyển và xử lý ngày càng nhiều. Vì vậy hàng năm Công ty không ngừng nâng cấp và thay thế các trang thiết bị, nhằm nâng cao năng lực hoạt động, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.1.2. Quản lý, vận hành Chiếu sáng công cộng

Song song với hoạt động thu gom xử lý rác thải, Công ty còn thực hiện công tác quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng, thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

Việc tổ chức chiếu sáng đô thị phải bảo đảm các chức năng chiếu sáng cho các hoạt động của đô thị về ban đêm, góp phần tôn tạo diện mạo, mỹ quan đô thị. Hiện nay Công ty đang đảm trách chiếu sáng công cộng. Toàn bộ số lượng đèn chiếu sáng được hoạt động theo cơ chế tắt mở tự động. Thời gian bật - tắt hệ thống chiếu sáng sẽ được điều chỉnh tùy theo mùa trong năm cho phù hợp. Trong những năm qua nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm và bảo vệ môi trường, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tiết giảm điện năng đạt hiệu quả, đã góp giảm chi ngân sách Nhà nước đáng kể.



5.1.3. Quản lý và chăm sóc công viên - cây xanh

Công ty cung cấp các dịch vụ liên quan đến trồng và thi công, chăm sóc cây công trình, thảm cỏ với đội ngũ công nhân chuyên nghiệp. Các dịch vụ cụ thể như sau:

- Dịch vụ chăm sóc cây tổng quát: tưới nước, bón phân, phun thuốc trừ sâu, cắt tỉa cành cây, thu gom lá rụng, chăm sóc cây xanh tiểu cảnh, cây xanh công viên, chăm sóc cây xanh,...
- Dịch vụ cắt cỏ tổng quát: cắt cỏ, thu gom cỏ, vận chuyển và xử lý cỏ, phun thuốc trừ cỏ, cắt cỏ phát hoang, cắt cỏ công trình tiểu cảnh, chăm sóc cỏ, trồng cỏ mới, cắt cỏ duy trì thường xuyên, cắt cỏ định kỳ,...

5.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ và doanh thu qua các năm

Với ngành nghề kinh doanh đa dạng, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ 03 mảng hoạt động chủ yếu là: (i) kinh doanh dịch vụ thu gom và xử lý rác; (ii) dịch vụ chiếu sáng công cộng và (iii) hoạt động quản lý, chăm sóc cây xanh. Cơ cấu doanh thu của Công ty trong từng lĩnh vực hoạt động qua các năm cụ thể như sau:

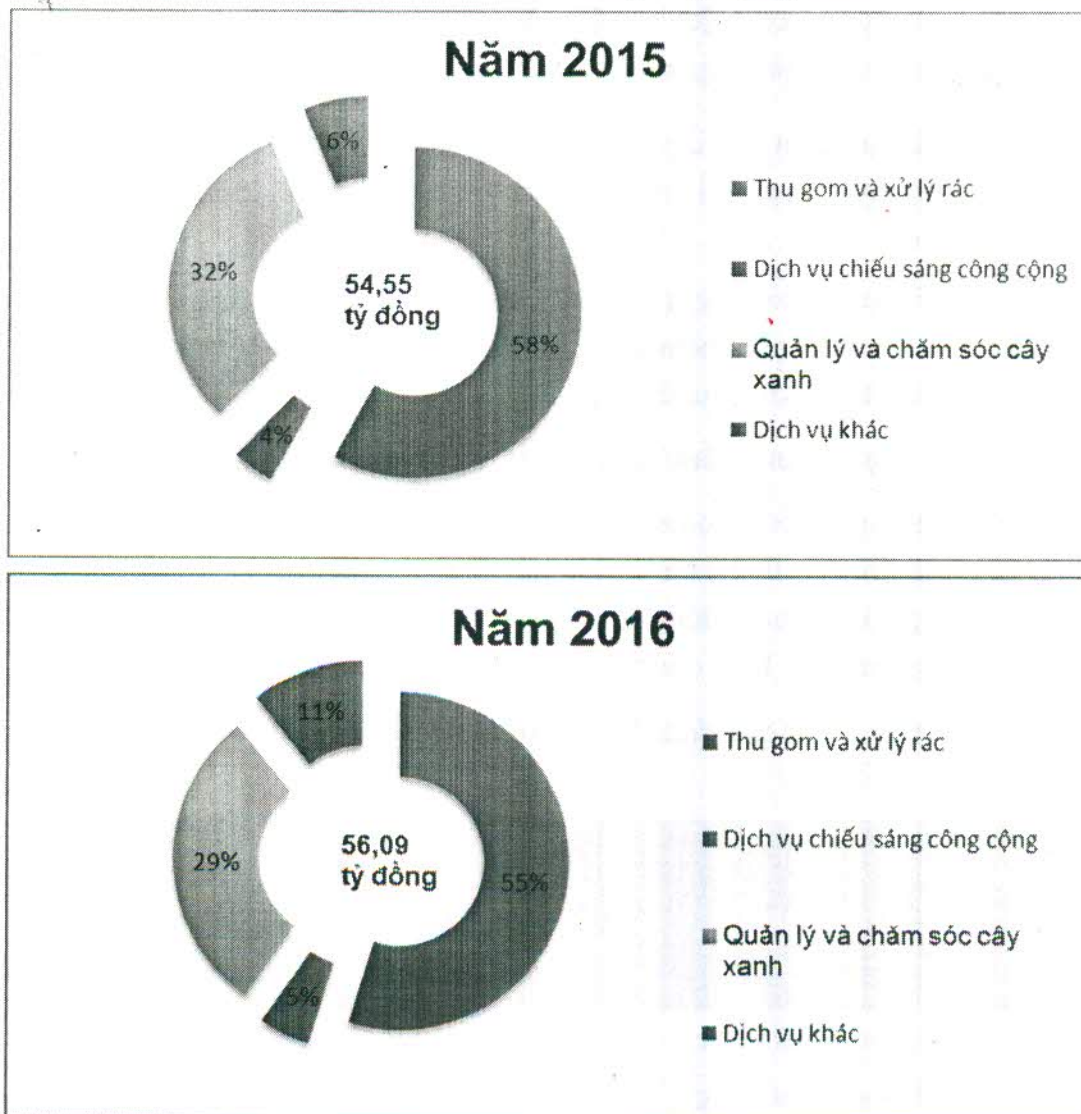
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Doanh thu	Năm 2015		Giai đoạn 01/01 - 30/09/2016		Giai đoạn 01/10 - 31/12/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Thu gom và xử lý rác	31.680	58,08%	23.128	53,95%	7.650	57,85%
2	Dịch vụ chiếu sáng công cộng	2.218	4,07%	1.970	4,60%	771	5,83%
3	Quản lý và chăm sóc cây xanh	17.145	31,43%	12.373	28,86%	4.145	31,34%
4	Dịch vụ khác	3.503	6,42%	5.399	12,59%	658	4,98%
Tổng cộng		54.546	100%	42.872	100%	13.225	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Giai đoạn 01/01/2016 đến 30/09/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và BCTC kiểm toán Giai đoạn 01/10/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng Vĩnh Long.

Biểu đồ 2. Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động năm 2015 và 2016



*Chú ý: kết quả kinh doanh năm 2015 được lấy từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 là năm Công ty vẫn hoạt động dưới mô hình Công ty TNHH và kết quả kinh doanh năm 2016 là tổng hợp kết quả của Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến ngày 30/09/2016 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016.

Doanh thu chính của công ty đến từ hoạt động thu gom và xử lý rác, đóng góp tỷ trọng bình quân 56%. Tiếp đến là dịch vụ quản lý và chăm sóc cây xanh, đóng góp tỷ trọng vào doanh thu bình quân 29% hàng năm. Các mảng kinh doanh khác đóng góp tỷ trọng không đáng kể vào doanh thu chung toàn Công ty.

Do Công ty mới chuyển đổi từ mô hình Công ty TNHH sang mô hình Công ty cổ phần từ 01/10/2016, nên chính sách kế toán áp dụng cho năm 2015 và 2016 có sự không đồng nhất, do đó việc so sánh thay đổi qua các năm là không hợp lý và khó có thể thực hiện được.



5.3. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là xăng – dầu các loại, điện chiếu sáng, nước, phân bón, nguyên nhiên liệu xử lý rác thải; vật liệu xây dựng phục vụ cho việc duy tu và thi công đường, hè phố,... Sự biến động giá cả của các mặt hàng nguyên vật liệu này sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.

5.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm như sau:

Bảng 5. Cơ cấu các loại chi phí của công ty năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chi phí	Năm 2015		Giai 01/01 - 30/09/2016		01/10 - 31/12/2016	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	34.473	63,20%	27.036	63,06%	9.006	68,10%
1.1	Thu gom và xử lý rác	19.605	35,94%	13.361	31,16%	4.823	36,47%
1.2	Dịch vụ chiếu sáng công cộng	1.439	2,64%	1.558	3,63%	496	3,75%
1.3	Quản lý và chăm sóc cây xanh	11.250	20,62%	8.411	19,62%	2.821	21,33%
1.4	Dịch vụ khác	2.179	3,99%	3.704	8,64%	864	6,54%
2	Chi phí tài chính	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
3	Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
4	Chi phí QLDN	9.952	18,25%	6.392	14,91%	2.483	18,77%
5	Chi phí khác	45	0,08%	658	1,53%	52	0,39%
Tổng cộng		44.470	81,53%	34.087	79,51%	11.541	87,26%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Giai đoạn 01/01/2016 đến 30/09/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và BCTC kiểm toán Giai đoạn 01/10/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng Vĩnh Long.

5.5. Trình độ công nghệ

So với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực hiện nay, Công ty thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ ở mức trung bình ngành. Phương tiện vận tải của Công ty ngoài một số được sản xuất trước năm 2000, còn lại mới được đầu tư trong vòng 05 năm trở lại đây với nhiều phương tiện chuyên dùng như xe cầu, xe cuốn ép chở rác, xe hút chất thải... Để đảm bảo đội xe vận hành tốt, Công ty có tổ sửa chữa chuyên phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng của các xe khi cần thiết. Máy móc thiết bị của tổ sửa chữa được trang bị tương đối đầy đủ..



5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với đặc thù loại hình kinh doanh của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực công ích, cung ứng dịch vụ, do đó Công ty chủ yếu tập trung thực hiện các dịch vụ hiện có như: thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; quản lý, chăm sóc hệ thống cây xanh; duy tu bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng nội thành và các hoạt động dịch vụ khác. Trong tương lai, khi chuyển đổi sang công ty cổ phần trong điều kiện thuận lợi, dự kiến phát triển thêm một số dịch vụ về môi trường

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Trong hoạt động kiểm tra chất lượng, Công ty áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để quản lý chất lượng sản phẩm chung toàn Công ty và các tiêu chuẩn quy định cho từng loại sản phẩm, dịch vụ riêng biệt. Bên cạnh đó, quá trình làm việc của từng Đội được quản lý, giám sát thông qua Nhật ký công tác và Báo cáo kết quả công việc. Ngoài công tác tự kiểm tra của Công ty, còn có sự phối hợp kiểm tra, giám sát của các đơn vị đặt hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm dịch vụ.

5.8. Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing vẫn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng. Công ty quảng bá hình ảnh thông qua các kênh công tác xã hội và đoàn thể trong tỉnh cũng như khu vực.

5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Số hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị	Thời gian
1	01/2015/HĐDVCI	Phòng QLĐT	Thực hiện dịch vụ công ích	52,279	2015
2	06/HĐ.2015	UBND tỉnh Vĩnh Long	Chăm sóc cây kiểng các loại, cỏ lá gừng, cỏ nhung trong khuôn viên UBND tỉnh VL	102,481	2015
3	09/HĐ.2015	Văn phòng tỉnh ủy VL	Chăm sóc cây kiểng các loại, thảm cỏ nhung trong khuôn viên trụ sở tỉnh ủy tỉnh VL	231,281	2015
4	02/2015/HĐ-TCXD	Phòng QLĐT	Sửa chữa, sơn mới 02 Pano P4, P8 và Cổng chào xã Tân Ngãi TP Vĩnh Long	149,144	2015



Stt	Số hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị	Thời gian
5	08/2015/HĐ-TCXD	Phòng QLĐT	Công viên tượng đài chiến thắng Mậu Thân P3 TPVL	186,695	2015
6	24/2015/HĐ-TCXD	Phòng QLĐT	Vận hành ngăn lũ và lắp đặt van 01 chiều trong nội ô TPVL 2015	369,794	2015
7	19/2015/HĐ-TCXD	Ban QLDA ĐT XD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh VL	Di dời và lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng và cây xanh phục vụ thi công đường.	135,07	2015
8	01/2016/HĐDVCI	Phòng QLĐT	Thực hiện dịch vụ công ích	52.174	2016
9	01/HĐ.2016	UBND tỉnh Vĩnh Long	Chăm sóc cây kiểng các loại, cỏ lá gừng, cỏ nhung trong khuôn viên UBND tỉnh VL	102,481	2016
10	06/HĐ.2016	Văn phòng tỉnh ủy VL	Chăm sóc cây kiểng các loại, thảm cỏ nhung trong khuôn viên trụ sở tỉnh ủy tỉnh VL	330,938	2016
11	19/2016/HĐ-TCXD	Phòng QLĐT	Vận hành ngăn lũ và lắp đặt van 01 chiều trong nội ô TPVL 2016	106,916	2016

Nguồn: Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

Bảng 7. Hoạt động sản xuất kinh doanh 2015 và 2016

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Giai đoạn 01/01- 30/09/2016	Giai đoạn 01/10- 31/12/2016
1	Tổng giá trị tài sản	57.071	60.834	52.931
2	Vốn chủ sở hữu	31.044	38.927	36.001
3	Doanh thu thuần	54.546	42.872	13.225
4	Lợi nhuận từ HĐKD	10.208	8.564	1.742
5	Lợi nhuận khác	36	(458)	0,135



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Giai đoạn	
			01/01- 30/09/2016	01/10- 31/12/2016
6	Lợi nhuận trước thuế	10.245	8.105	1.878
7	Lợi nhuận sau thuế	7.991	6.368	1.502
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	-	-	10.444

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Giai đoạn 01/01/2016 đến 30/09/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và BCTC kiểm toán Giai đoạn từ 01/10/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng Vĩnh Long.

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2016, do đó không thực hiện so sánh giá trị các chỉ tiêu giữa các giai đoạn và chưa tính được tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức của công ty năm 2016

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

6.2.1. Những nhân tố thuận lợi

- VIPUCO nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Vĩnh Long, các Sở, ban, ngành của tỉnh và chính quyền các cấp từ địa phương đến Trung ương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm cho Công ty.
- Đảng ủy, Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc Công ty, các tổ chức đoàn thể quần chúng, cùng tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh.
- Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- VIPUCO đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động công ích như: thu gom và xử lý rác thải, quản lý và chăm sóc cây xanh. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật có kinh nghiệm trong việc quản lý các dự án vay vốn ODA từ khâu đàm phán, lựa chọn các nhà thầu tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình...

6.2.2. Những nhân tố khó khăn

- Giá bán các sản phẩm, dịch vụ của Công ty do UBND tỉnh Vĩnh Long quyết định, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu,... đầu vào của Công ty liên tục tăng, nên yếu tố ảnh hưởng làm tăng giá thành sẽ mất nhiều thời gian từ khi cần điều chỉnh giá do các giai đoạn lập, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, làm



- giảm tính linh hoạt trong cơ chế hoạt động của Công ty, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty.
- Một số máy móc, thiết bị của Công ty đang sử dụng đã được lắp đặt từ nhiều năm trước chưa mang lại hiệu quả cao. Công ty đang có kế hoạch để đầu tư thay thế dần các máy móc thiết bị này, tuy nhiên việc đầu tư này đòi hỏi nguồn vốn lớn, trong khi đó nguồn vốn của Công ty hiện có giới hạn.
 - Địa bàn các khu dân cư của tỉnh nằm trên phạm vi rộng lớn, thiếu tập trung, Công ty đang gặp khó khăn về nguồn vốn đầu tư, do vậy để đáp ứng nhu cầu của dân cư cần có sự hỗ trợ vốn từ ngân sách Nhà nước cho các thành phố, thị xã và các huyện để phát triển.
 - Đa số CBCNV Công ty có nhiều kinh nghiệm nhưng trình độ chưa đồng đều, cán bộ kỹ thuật được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau còn thiếu thực tiễn, trình độ quản lý còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty..

6.3. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

6.3.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty được các cấp chính quyền tạo điều kiện cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh cũng như các khu vực phụ cận nên Công ty luôn giữ vị thế dẫn đầu trong việc cung cấp các dịch vụ công ích trên địa bàn. Ngoài ra, Công ty còn nhận được nhiều sự quan tâm của các cơ quan ban ngành trong tỉnh, đây là điều thuận lợi khi tham gia các công trình công ích của tỉnh và nâng cao vị thế, uy tín của Công ty.

Bên cạnh đó, quá trình tập trung dân cư và đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn tỉnh đã thúc đẩy nhu cầu sử dụng các dịch vụ công ích ngày càng tăng. Việc các cấp ủy Đảng và chính quyền luôn quan tâm đến việc phát triển dịch vụ công ích nhằm phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân đã làm cho lĩnh vực hoạt động của Công ty hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

6.3.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nghề hoạt động của Công ty có triển vọng phát triển cao và bền vững cũng như đáp ứng nhu cầu bức thiết của người dân, phù hợp với yêu cầu phát triển của đô thị, chính sách của nhà nước và xu thế của thế giới.

Cơ sở hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Do đó theo định hướng phát triển của Tỉnh sẽ đẩy mạnh phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội và nền công nghiệp công nghệ cao; đồng thời tiếp tục xây dựng và nâng cấp hệ thống các tuyến đường; tập trung vào công tác chỉnh trang, sửa chữa và xây dựng mới các công trình công cộng và dân dụng, chủ yếu là các cơ quan Nhà nước, các công trình phúc lợi công cộng...



Tuy nhiên, việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ công cộng đòi hỏi các Công ty phải có nguồn vốn mạnh và bền vững, do đó các Công ty trong ngành cần có chính sách thu hút vốn đầu tư từ các nguồn khác ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện. Chính sách của Nhà nước ngày càng thông thoáng, tạo điều kiện và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực này.

Ngoài ra, với tư cách là thành viên chính thức của WTO, Việt Nam có nhiều cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài để phát triển các dịch vụ công cộng, phục vụ người dân trong nước. Trong những năm tới, để đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu vệ sinh môi trường, đặc biệt là tại khu vực đô thị, dân cư đông đúc tăng cao nên công tác quản lý và cung cấp các dịch vụ công ích tiếp tục là một ngành nhiều tiềm năng phát triển.

7. Chính sách đối với người lao động

7.1. Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty

Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Toàn bộ lao động đều được Công ty giao kết hợp đồng lao động không thời hạn, bố trí sử dụng phù hợp và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

Tại thời điểm 18/11/2016, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty (bao gồm ký hợp đồng chính thức và thời vụ) là 234 người.

- Phân loại theo trình độ:

- Trên Đại học và đại học :38 người.
- Cao đẳng, trung cấp nghề :17 người.
- Sơ cấp : 74 người
- Lao động phổ thông :105 người.

- Phân loại theo hợp đồng lao động:

- Hợp đồng lao động dài hạn :234 người.
- Hợp đồng lao động ngắn hạn :0 người.

7.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

7.2.1. Về tiền lương:

Bảng 8. Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016
Thu nhập bình quân (ngàn đồng/người/tháng)	5.500	6.000	6.500	6.700

Nguồn: Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long



7.2.2. Về công tác đào tạo:

Công ty luôn quan tâm đến việc bố trí, sử dụng hợp lý người lao động có năng lực và tích cực xây dựng các cơ chế để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng đòi hỏi của doanh nghiệp. Hàng năm, Công ty tổ chức, tham gia nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, tay nghề cho cán bộ, công nhân, viên chức

7.2.3. Về chế độ làm việc:

- Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần là 48 giờ, 8 tiếng/ngày. Người lao động được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết như: đồng phục, giày, mũ bảo hộ..
- Chính sách khen thưởng: Công ty sẽ thưởng tháng lương thứ 13 cho người lao động tùy thuộc vào thời gian làm việc trong năm và kết quả kinh doanh của Công ty. Hàng tháng, tùy theo kết quả kinh doanh cán bộ công nhân viên được hưởng tiền thưởng kinh doanh của Công ty. Công ty cũng có chính sách khen thưởng cho cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc trong tháng.
- Chế độ phúc lợi: Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ phép cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, công ty tổ chức cho người lao động được tham quan du lịch trong nước và nước ngoài.
- Chính sách đào tạo: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động. Về đào tạo về quản lý, Công ty thuê các Trung tâm đào tạo để tổ chức đào tạo cho các cấp quản lý.

8. Chính sách cổ tức

Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của công ty.

Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888, đăng ký thay đổi lần 02 ngày 01/10/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp. Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông lần đầu số 01/NQ-ĐHCD ngày 06/09/2016 mức cổ tức dự kiến cho năm 2016 là 12,90%. Đến thời điểm hiện tại Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức của quý IV năm 2016 dự định sẽ được thảo luận trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, dự kiến tổ chức vào ngày 28/06/2017.

9. Tình hình tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

9.1.1. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ



Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 9. Khấu hao TSCĐ

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 20 năm
2	Máy móc thiết bị	08 năm
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 – 10 năm
4	Thiết bị quản lý	06 năm

Nguồn: Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long

9.1.2. Mức lương bình quân

Hiện nay, bình quân thu nhập hàng tháng của người lao động của Công ty là 6.700.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

9.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay, công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng.

9.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước tại ngày 31/12/2015, 30/09/2016 và 31/12/2016 như sau:

Bảng 10. Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2016
1	Thuế GTGT	921	979	780
2	Thuế TNDN	532	1.024	202
3	Thuế TNCN	445	5	524
4	Thuế sử dụng đất	-	-	-
5	Các loại thuế khác	-	-	-
Tổng cộng		1.900	2.008	1.507

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Giai đoạn 01/01/2016 đến 30/09/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và BCTC kiểm toán Giai đoạn 01/10/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng Vĩnh Long.



9.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 11. Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.804	3.861	-
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.402	8.263	4.662
Tổng cộng		16.206	12.124	4.662

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Giai đoạn 01/01/2016 đến 30/09/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và BCTC kiểm toán Giai đoạn 01/10/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng Vĩnh Long.

9.1.6. Tổng dư nợ vay

Công ty không có dư nợ vay trong năm 2015 và 2016

9.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 12. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	33.748	33.659	31.294
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	32.099	31.126	29.410
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	713	1.484	1.727
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	--	-	--
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
6	Phải thu ngắn hạn khác	1.022	1.049	757
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(86)	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-
3	Phải thu nội bộ dài hạn	-	-	-
4	Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	-
5	Phải thu dài hạn khác	-	-	-



Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2016
6	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-
	Tổng cộng	33.748	33.659	31.294

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Giai đoạn 01/01/2016 đến 30/09/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và BCTC kiểm toán Giai đoạn 01/10/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng Vĩnh Long.

- Các khoản phải trả

Bảng 13. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	26.556	21.907	16.929
1	Phải trả người bán ngắn hạn	267	163	48
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.854	2.008	1.507
4	Phải trả người lao động	9.213	4.665	5.656
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	321	5	107
6	Phải trả nội bộ	-	-	-
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
9	Phải trả ngắn hạn khác	492	6.799	4.946
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.402	8.263	4.662
II	Nợ dài hạn	-	-	-
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-	-
5	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
	Nợ phải trả	26.556	21.907	16.929

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Giai đoạn 01/01/2016 đến 30/09/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và BCTC kiểm toán Giai đoạn 01/10/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng Vĩnh Long.



9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	01/01- 30/09/2016	01/10- 31/12/2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,67	1,96	2,11
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,62	1,95	2,10
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,47	0,36	0,32
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,89	0,57	0,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	27,70	36,01	39,43
- Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,96	0,73	0,23
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	14,65%	14,85%	11,36%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,89%	18,71%	4,08%
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	13,09%	10,80%	2,64%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	18,72%	19,98%	13,17%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, Giai đoạn 01/01/2016 đến 30/09/2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và BCTC kiểm toán Giai đoạn 01/10/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng Vĩnh Long.

10. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

Bảng 15. Tài sản tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	24.993	12.684	50,75%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	3.123	1.234	39,51%
2	PT vận tải, TB truyền dẫn	21.870	11.450	52,35%
3	Tài sản khác	-	-	-



Stt	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán Giai đoạn 01/10/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Công trình công cộng Vĩnh Long.

Công ty đang quản lý và sử dụng các bất động sản và cơ sở nhà đất với hình thức thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm, chi tiết các địa điểm như sau:

Bảng 16. Danh sách các thửa đất Công ty đang quản lý và sử dụng

Stt	Địa chỉ	Diện tích đất	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
1	Số 86, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	712,0 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Văn phòng làm việc Công ty
2	Khóm 4 phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	2.367,8m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Bãi đậu xe của Công ty
3	Áp Tân phú, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	10,2 ha	Thuê đất trả tiền hàng năm	Khu xử lý rác thải

Nguồn: Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

11.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 17. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018

Đơn vị tính: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	2017	% tăng giảm so với năm 2016	2018	% tăng giảm so với năm 2017
1	Vốn điều lệ	35.862	5,91%	35.862	0%
2	Doanh thu thuần	55.500	-1,95%	56.500	2,73%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.527	-14,58%	8.880	4,14%
4	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	25,18%	-14,58%	26,22%	4,14%
5	Lợi nhuận sau thuế/ DTT	15,36%	7,87%	15,72%	2,34%
6	Cổ tức	13%	0,78%	13,24%	1,85%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 Công ty VIPUCO



11.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 2017-2018 đã đề ra. Công ty đã đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

11.2.1. Giải pháp về tài chính - vốn

Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, hàng tồn kho, tiền vốn. Thực hiện tiết giảm chi phí, quản lý tốt giá thành sản phẩm, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

11.2.2. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Mở rộng liên kết với các cổ đông, đối tác chiến lược có thế mạnh và uy tín để cùng phát triển. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty để có những biện pháp kịp thời nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư.

11.2.3. Giải pháp về thị trường.

- Giữ vững thị trường, chủ yếu không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, điều chỉnh kịp thời các dịch vụ theo yêu cầu của từng khách hàng và từng địa phương, để tăng năng lực cạnh tranh của công ty.
- Phát triển, mở rộng, tập trung đầu tư vào các sản phẩm, dịch vụ đặc thù có thế mạnh của công ty, cụ thể về chuyên ngành đô thị như:
 - Thu gom vận chuyển, xử lý rác thải và tạp chất không nguy hại,
 - Dịch vụ vệ sinh môi trường.
 - Quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị.
 - Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng đô thị
 - Quản lý, chăm sóc công viên cây xanh.
 - Kinh doanh thiết bị, vật tư chuyên ngành.
 - Thi công xây dựng công trình.

Đây là giải pháp quan trọng để mở rộng thị trường, lựa chọn và cơ cấu lại các mảng sản phẩm, dịch vụ đặc thù, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xác định vị thế mới của công ty trên thị trường.

11.2.4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực.

Thường xuyên đánh giá phân loại cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu đúng quy định. Rà soát thay sắp xếp nhân sự, cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, để nâng cao hiệu quả làm việc. Đổi mới công tác tuyển dụng,



đào tạo và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD giai đoạn 2016-2018 và định hướng đến 2020.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

Không có.

13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trước tiềm năng phát triển của ngành, Công ty đã xây dựng mục tiêu và chiến lược cụ thể để tiếp tục mở rộng hoạt động SXKD, khai thác triệt để các nguồn lực, vật liệu nhằm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh.

Thêm vào đó, Công ty cũng đưa ra mục tiêu cho mình là giữ vững các hợp đồng đang thực hiện trên địa bàn tỉnh, đồng thời tìm kiếm các hợp đồng thi công mới để mở rộng thị phần.

Với những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp của Nhà nước đối với ngành cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long nói riêng.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Bảng 18. Danh sách Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đào Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Nguyễn Thị Quý	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Ngô Thành Thía	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Điều hành
4	Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Điều hành
5	Nguyễn Văn Thuần	Thành viên HĐQT	Không điều hành

1.1. Ông Đào Thanh Liêm – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	: ĐÀO THANH LIÊM
Giới tính	: Nam
Ngày/tháng/năm sinh	: 10/09/1960
Nơi sinh	: TP. Hồ Chí Minh
Chứng minh nhân dân	: 330578061, cấp ngày: 03/8/2005 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	: Việt Nam



Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: xã Hòa Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	: 187/16 đường Phạm Thái Bường, P4, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	: (070) 3836086
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật
Quá trình công tác:	
▪ Từ tháng 6/1982 đến tháng 9/1986	: Công tác tại Ban Văn hóa Thông tin huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chức vụ Chủ nhiệm Nhà Văn hóa huyện.
▪ Từ tháng 10/1986 đến tháng 5/1996	: Cán bộ Phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
▪ Từ tháng 6/1996 đến tháng 12/1996	: Cán bộ Phòng Quản lý Đô thị Thị xã Vĩnh Long.
▪ Từ tháng 01/1997 đến tháng 12/2010	: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Cty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
▪ Từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2014	: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
▪ Từ tháng 4/2014 đến tháng 9/2016	: Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty - Bí thư Đảng ủy Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2015-2020.
▪ Từ tháng 9/2016 đến nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2016-2021
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/11/2016):	: 1.654.493 cổ phần, chiếm 48,85% vốn điều lệ
▪ Đại diện UBND tỉnh Vĩnh Long sở hữu	: 1.633.693 cổ phần, chiếm 48,24% vốn điều lệ
▪ Cá nhân sở hữu	: 20.800 cổ phần, chiếm 0,61% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không có



Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

1.2. Bà Nguyễn Thị Quý – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: NGUYỄN THỊ QUÍ
Giới tính	: Nữ
Ngày/tháng/năm sinh	: 11/06/1973
Nơi sinh	: Xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	: 331040283; Cấp ngày: 4/6/2002 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	: 102/1E Trung Nữ Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	: (070) 3822 729
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân khoa học
Quá trình công tác:	
▪ Từ 01/1999- 06/2010	: Cán bộ Lao động tiền lương Phòng TCHC thuộc Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long.
▪ Từ 07/2010-12/2010	: Cán bộ Lao động tiền lương Phòng TCHC thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
▪ Từ 01/2011-07/2015	: Phó phòng Phòng TCHC thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
▪ Từ 08/2015-09/2016	: Trưởng phòng Phòng TCHC thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
▪ Từ 09/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không có



Số CP nắm giữ (thời điểm : 10.000 cổ phần, chiếm 0,3 % vốn điều lệ 18/11/2016):

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 10.000 cổ phần, chiếm 0,3 % vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

1.3. Ông Ngô Thành Thía – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên	: NGÔ THÀNH THÍA
Giới tính	: Nam
Ngày/tháng/năm sinh	: 1968
Nơi sinh	: Xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	: 330869889, cấp ngày 26/9/2016 tại Công an Vĩnh Long
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	: 79/28, đường Phạm Thái Bường, P.4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	: (070) 3830707
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác:	
▪ Từ 10/1993 – 12/1998	: Công tác tại Công ty Thương mại Hòa Bình, trực thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Vĩnh Long. Chức vụ: Nhân viên phòng Kế hoạch
▪ Từ 1/1999 – 8/1999	: Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long
▪ Từ 8/1999 – 10/2014	: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Kinh doanh Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long



▪ Từ 10/2014 – 9/2016	: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long
▪ 09/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không.
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/11/2016):	: 1.121.329 cổ phần, chiếm 32,846% vốn điều lệ
▪ Đại diện UBND tỉnh Vĩnh Long sở hữu	: 1.089.129 cổ phần, chiếm 32,16% vốn điều lệ
▪ Cá nhân sở hữu	: 22.200 cổ phần, chiếm 0,656% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

1.4. Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	: LÊ THỊ THANH NHÂN
Giới tính	: Nữ
Ngày/tháng/năm sinh	: 02/05/1967
Nơi sinh	: Tân Hòa - Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	: 330733292, cấp ngày: 29/06/2015 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Tân Hòa - Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	: 159/4/1/1 đường Phạm Thái Bường, P.4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	: (070) 3837862
Trình độ văn hóa	: 12/12



Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
▪ Từ tháng 7/1985 đến tháng 3/1995	: Kế toán Công ty Nông sản Thực phẩm Vĩnh Long sau đó đổi tên là Ban Quản Lý Chợ Vĩnh Long.
▪ Từ tháng 3/1995 đến tháng 1/1997	: Kế toán Phòng Quản Lý Đô Thị TPVL
▪ Từ 01/06/1998 đến Tháng 8/2016	: Trưởng phòng Kế toán-Tài vụ; Kế toán trưởng Công ty TNHH-MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
▪ Từ tháng 9/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không có.
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/11/2016):	: 21.500 cổ phần, chiếm 0,635% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Cá nhân sở hữu	: 21.500 cổ phần, chiếm 0,635% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

1.5. Ông Nguyễn Văn Thuận – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN THUẬN
Giới tính	: Nam
Ngày/tháng/năm sinh	: 20/10/1965
Nơi sinh	: Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
Chứng minh nhân dân	: 330746989 Cấp ngày: 05 /01/2012 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh



Địa chỉ thường trú	:	36/26 đường Nguyễn Chí thanh, phường 5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	:	(070) 3822 729
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác:		
▪ Từ 09/1993 - 11/1994	:	Chuyên viên phòng Kinh Tế TX Vĩnh Long.
▪ Từ 12/1994 - 12/1997	:	Chuyên viên kỹ thuật Phòng Quản lý Đô thị TX Vĩnh Long.
▪ Từ 01/1998 - 12/2009	:	Phó trưởng phòng kỹ thuật thuộc Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long.
▪ Từ 01/2010 - 10/2014	:	Giám Đốc Xí nghiệp Vệ sinh Môi trường thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
▪ Từ 11/2014 - 09/2016	:	Trưởng phòng Kế hoạch - kỹ thuật - Kinh doanh thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long
▪ 09/2016 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	:	Không có.
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/11/2016):	:	2.200 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Cá nhân sở hữu	:	2.200 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	:	Không có.
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có.
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có.



2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

Bảng 19. Danh sách Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Công Hiền	Trưởng BKS
2	Trương Tấn Đạt	Thành viên BKS
3	Lương Minh Triết	Thành viên BKS

2.1. Ông Phạm Công Hiền – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	: PHẠM CÔNG HIỀN
Giới tính	: Nam
Ngày/tháng/năm sinh	: 30/09/1978
Nơi sinh	: Phường 8, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	: 331241273 Cấp ngày: 08/05/2013 tại Công an Vĩnh Long
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	: 14/19, Tân Hưng, Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	: (070) 3822 729
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp
Quá trình công tác:	
<i>Từ 01/2011 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH MTV (nay là Công ty Cổ phần) Công trình Công cộng Vĩnh Long</i>	
▪ Từ năm 2001 – 2006	: Kế toán Công ty
▪ Từ năm 2006 – 2010	: Phụ trách kế hoạch Công ty
▪ Từ 07/2010 – 09/2016	: Kiểm soát viên Công ty
▪ Từ 09/2016 đến nay	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/11/2016):	: 1.500 cổ phần, chiếm 0,027% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



- Cá nhân sở hữu : 1.500 cổ phần, chiếm 0,027% vốn điều lệ
- Những người liên quan có : Không có
nắm giữ cổ phiếu của Công
ty
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Những khoản nợ đối với : Không có
Công ty
- Lợi ích liên quan đối với : Không có
Công ty

2.2. Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	: TRƯƠNG TẤN ĐẠT
Giới tính	: Nam
Ngày/tháng/năm sinh	: 20/05/1981
Nơi sinh	: Bệnh viện đa khoa Phường 1, TXVL, Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	: 331336036, Cấp ngày: 18/11/2014 tại CA tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Phường 3, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	: 36/32 đường Nguyễn Chí Thanh K2, P5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	: (070) 3822 729
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cao đẳng kinh tế
Quá trình công tác:	
▪ Từ 01/2009 đến 09/2016	: Kế toán tại Xí nghiệp Vệ sinh Môi trường – Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
▪ Từ 09/2016 đến nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/11/2016):	: 700 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



- Cá nhân sở hữu : 700 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Những người liên quan có : Không có
nắm giữ cổ phiếu của Công
ty
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Những khoản nợ đối với : Không có
Công ty
- Lợi ích liên quan đối với : Không có
Công ty

2.3. Ông Lương Minh Triết – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	: LƯƠNG MINH TRIẾT
Giới tính	: Nam
Ngày/tháng/năm sinh	: 02/10/1968
Nơi sinh	: Xã Long Thuận, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
Chứng minh nhân dân	: 330914947, Cấp ngày: 17/06/2002
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Tân Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	: 36 Đường Ngô Quyền - Phường 2 - TP Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	: (070) 3822 729
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác:	
▪ 08/1990 đến 05/1995	: Nhân viên kế toán Công ty Công Trình Đô Thị Vĩnh Long
▪ 06/1995 đến 02/2006	: Kế toán tổng hợp Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
▪ 03/2006 đến 02/2008	: Phó phòng Kinh Doanh Công ty Cấp Nước Vĩnh Long
▪ 03/2008 đến 12/2010	: Phó phòng Kinh Doanh Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
▪ 01/2011 đến 09/2012	: Trưởng Phòng Công Nghệ Thông Tin Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long
▪ 10/2012 đến 05/2016	: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp Nước Vĩnh Long



▪ 05/2014 đến nay	: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Cửu Long (MEWACO)
▪ 03/2015 đến nay	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước và Môi trường Mang Thít (MAWACO)
▪ 06/2016 đến nay	: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cấp Nước Vĩnh Long
▪ 09/2016 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long (VWACO); Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Cửu Long (MEWACO); Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Mang Thít (MAWACO).
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/11/2016):	: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Bảng 20. Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Thành Thía	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Lưu Quang Trường	Phó Giám đốc
3	Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
4	Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng

3.1. Ông Ngô Thành Thía – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Lý lịch đã trình bày ở mục 1.3 Phần II.



3.2. Ông Lưu Quang Trường – Phó Giám đốc

Họ và tên	: LƯU QUANG TRƯỜNG
Giới tính	: Nam
Ngày/tháng/năm sinh	: 05/06/1958
Nơi sinh	: Xã Tường Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long.
Chứng minh nhân dân	: 331832167
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Tường Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long.
Địa chỉ thường trú	: 73/1A, Phó Cơ Điều, K3, P3, TP Vĩnh Long.
Số điện thoại liên lạc	: (070) 3822622
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	
▪ Từ năm 1981- 2003	: Trưởng phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Khoa Học, công nghệ & Môi Trường Tỉnh Vĩnh Long.
▪ Từ năm 2003- 2006	: Trưởng phòng Quản lý môi trường, thuộc Sở Tài nguyên & môi trường Tỉnh Vĩnh Long
▪ Từ năm 2006 đến nay	: Phó Giám đốc Cty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long nay là Cty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/11/2016):	: 3.400 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Cá nhân sở hữu	: 3.400 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có



Lợi ích liên quan đối với : Không có
Công ty

3.3. Bà Lê Thị Thanh Nhân – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Lý lịch đã trình bày ở mục 1.4 Phần II.

3.4. Bà Trần Thị Kim Dung – Kế toán trưởng

Họ và tên	: TRẦN THỊ KIM DUNG
Giới tính	: Nữ
Ngày/tháng/năm sinh	: 01/05/1974
Nơi sinh	: Xã An Đức ,Huyện Long Hồ ,Tỉnh Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân	: 331167354
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Tân Lộc, Huyện Tam Bình , Tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú	: 11/36A Khóm 1 Phường 3 TP Vĩnh Long
Số điện thoại liên lạc	: (070) 3822 729
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
<i>Từ 1996 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH MTV (nay là Công ty Cổ phần) Công trình Công cộng Vĩnh Long</i>	
▪ Từ năm 1996 đến T9/2010	: Nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ
▪ Từ năm 2010 đến T9/2016	: Phó Phòng Kế toán - Tài vụ
▪ Từ T10/2016 đến nay	: Kế Toán Trưởng – Trưởng phòng Kế toán –Tài vụ
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Kế Toán Trưởng – Trưởng phòng Kế toán –Tài vụ Cty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không có
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/11/2016):	: 6.900 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Cá nhân sở hữu	: 6.900 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không có



Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị Công ty đại chúng ban hành tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty đại chúng áp dụng cho các công ty đại chúng:

- Xây dựng và ban hành và thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Tiến hành rà soát và sửa đổi Điều lệ Công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp;
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định đối với công ty đại chúng;
- Hiện tại chưa có thành viên nào của Ban kiểm soát đang là kế toán viên hoặc kiểm toán viên theo quy định hiện hành, Công ty sẽ cam kết yêu cầu bổ sung các chứng chỉ cần thiết hoặc tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.



Vĩnh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐÀO THANH LIÊM

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
TUỢ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN**



TRẦN XUÂN NAM